

# PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ THUẾ TỐI THIỂU TOÀN CẦU: THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH THU HÚT FDI

Nguyễn An Huy<sup>1</sup>

*Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Hà Nội, Việt Nam*

Ngày nhận: 14/10/2025; Ngày hoàn thành biên tập: 06/11/2025; Ngày duyệt đăng: 10/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.38203/jiem.vi.102025.1391>

**Tóm tắt:** Nghiên cứu nhằm đánh giá tác động của việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu đối với khả năng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam khi Chính phủ ban hành Nghị định số 236/2025/NĐ-CP thể chế hóa Nghị quyết 107/2023/QH15 về áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu. Dữ liệu từ các văn bản pháp luật hiện hành, báo cáo, công trình nghiên cứu của các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước liên quan đến điều chỉnh chính sách ưu đãi sau khi áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu được phân tích bằng phương pháp định tính, kết hợp so sánh pháp lý giữa quy định của Việt Nam và các quốc gia điển hình trong khu vực. Kết quả cho thấy, thuế tối thiểu toàn cầu có thể làm giảm sức hấp dẫn ngắn hạn của Việt Nam do triệt tiêu lợi thế ưu đãi thuế, song mở ra cơ hội chuyên dịch chính sách theo hướng bền vững hơn bằng các biện pháp hỗ trợ phi thuế và cải thiện môi trường đầu tư. Từ đó, bài viết đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm cân bằng giữa tuân thủ cam kết quốc tế và duy trì sức hấp dẫn cạnh tranh của Việt Nam đối với nhà đầu tư nước ngoài.

**Từ khóa:** Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), Thuế tối thiểu toàn cầu (GMT), Ưu đãi đầu tư

## VIETNAMESE LAW ON GLOBAL MINIMUM TAX: CURRENT SITUATION AND RECOMMENDATIONS FOR IMPROVING FDI ATTRACT POLICY

**Abstract:** The study aims to assess the impact of the application of the global minimum tax on Vietnam's ability to attract foreign direct investment when the

<sup>1</sup> Khóa 58, Tác giả liên hệ, Email: [huyna.lcc@gmail.com](mailto:huyna.lcc@gmail.com)

Government issues Decree No. 236/2025/ND-CP institutionalizing Resolution 107/2023/QH15 on the application of additional corporate income tax under Base Erosion and Profit Shifting. Data from current legal documents, reports, and research works of domestic and foreign agencies and organizations related to adjusting incentive policies after applying the global minimum tax were analyzed using qualitative analysis, combined with legal comparison between regulations of Vietnam and typical countries in the region. The results show that the global minimum tax can reduce Vietnam's short-term attractiveness by eliminating tax incentive advantages, but opens up opportunities to shift policies towards a more sustainable direction through non-tax support measures and improving the investment environment. On that basis, the article proposes some policy implications to balance compliance with international commitments and maintain Vietnam's competitive in attracting foreign investors.

**Keywords:** Foreign Direct Investment (FDI), Global Minimum Tax (GMT), Investment Incentives

## 1. Giới thiệu

Vấn nạn “thiên đường thuế” - khu vực được ấn định mức ưu đãi thuế rất thấp hoặc được miễn thuế - là vấn nạn gây ra tình trạng xói mòn cơ sở thuế và thất thu ngân sách tại các quốc gia nơi hoạt động kinh doanh thực tế diễn ra, đe dọa đến sự công bằng và minh bạch trong phân bổ nghĩa vụ thuế toàn cầu. Trước thực trạng đó, tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đã khởi xướng sáng kiến về thuế tối thiểu toàn cầu (Global Minimum Tax - GMT) trong khuôn khổ dự án chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận (BEPS). Trụ cột II (Pillar Two) của dự án đề xuất mức thuế tối thiểu 15% đối với lợi nhuận của các tập đoàn đa quốc gia, nhằm hạn chế dòng vốn chảy vào các “thiên đường thuế” và khôi phục sự cân bằng trong cạnh tranh thuế giữa các quốc gia.

Đối với Việt Nam - quốc gia có cơ cấu thu hút FDI phụ thuộc lớn vào ưu đãi thuế, việc thực thi GMT vừa là yêu cầu tuân thủ, vừa là thách thức trong duy trì lợi thế cạnh tranh đầu tư. Các nghiên cứu trước đó như của Lê & cộng sự (2024), của Nguyễn & Nguyễn (2024) hay của Trần (2025) đều tập trung phân tích các tác động của GMT đến Việt Nam, trong đó khẳng định việc thực thi GMT có thể khiến cơ chế ưu đãi thuế bị nguy cơ mất tác dụng, buộc Việt Nam phải tìm kiếm những giải pháp hỗ trợ đầu tư mới ngoài ưu đãi thuế.

Được tiến hành khi các quốc gia đã áp dụng GMT và thực thi các sáng kiến mới để thu hút đầu tư, bài viết không chỉ sẽ phân tích các khái niệm và tác động của GMT tới việc thu hút FDI mà còn giới thiệu giải pháp cụ thể của một số quốc gia trên thế giới nhằm giải quyết các tác động từ GMT. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị nhằm giúp Việt Nam vừa tuân thủ chuẩn mực thuế quốc tế, vừa duy trì môi trường đầu tư hấp dẫn và bền vững trong thời gian tới.

Cấu trúc bài viết gồm 06 phần. Sau phần giới thiệu, phần 2 trình bày tổng quan về GMT và tác động của GMT đến khả năng thu hút FDI. Tiếp đó, phần 3 tổng hợp kinh nghiệm quốc tế và đánh giá các giải pháp thu hút FDI trong nước. Phần 4 phân tích thực trạng quy định pháp luật Việt Nam về GMT và các giải pháp điều chỉnh chính sách thu hút FDI. Từ đó, phần 5 đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện chính sách thu hút FDI của Việt Nam trong bối cảnh áp dụng GMT trước khi đi đến kết luận tại phần 6.

## **2. Tổng quan về thuế tối thiểu toàn cầu và tác động của thuế tối thiểu toàn cầu đến thu hút FDI**

### **2.1 Cơ sở ra đời của thuế tối thiểu toàn cầu**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế, hệ thống thuế quốc tế truyền thống đã lộ rõ những lỗ hổng nghiêm trọng, cho phép các doanh nghiệp chuyển lợi nhuận sang các “thiên đường thuế” nhằm né tránh nghĩa vụ thuế tại quốc gia sở tại. Theo ước tính của Oxfam, hành vi này gây thiệt hại ít nhất 100 tỷ USD hàng năm cho các quốc gia đang phát triển, bao gồm Việt Nam, khi phần lớn dòng vốn FDI đến từ các khu vực thuế thấp, dẫn đến thất thu ngân sách và suy giảm nguồn lực cho phát triển xã hội (Oxfam, 2016).

Những vấn đề này được nhấn mạnh qua các vụ bê bối như vụ rò rỉ hồ sơ Panama ghi nhận 338 công ty đại chúng sử dụng các công cụ bí mật để trốn thuế (James & Hannes, 2019) hay vụ việc chính phủ Ireland bị khởi kiện vì cho phép tập đoàn Công nghệ Apple được hưởng mức thuế ưu đãi chỉ 0,005% tại nước sở tại (European Commission v. Ireland and Apple Sales International, 2024), đã kéo theo nhiều hệ lụy như cạnh tranh thuế tiêu cực, giảm nguồn thu ngân sách tổng thể và gia tăng chênh lệch giàu nghèo. Theo mô hình của Slemrod và Wilson, các “thiên đường thuế” hoạt động như “ký sinh trùng” hút cạn nguồn thu của các quốc gia khác, làm gia tăng bất bình đẳng và giảm hiệu quả cung ứng dịch vụ công (Slemrod & Wilson, 2009).

Đứng trước thách thức đó, các quy định về GMT được OECD khởi xướng năm 2013 dưới sự ủng hộ của G20 được đưa ra nhằm giải quyết các lỗ hổng thuế quốc tế, đặc biệt là hành vi chuyển lợi nhuận đến các khu vực thuế thấp hoặc bằng không (Oxfam, 2016). Đến tháng 10/2021, hơn 135 khu vực pháp lý - chiếm hơn 90% GDP toàn cầu - đã đồng ý một cuộc cải cách thuế lớn bao gồm một giải pháp hai trụ cột: Trụ cột I (Pillar I) phân bổ quyền đánh thuế cho quốc gia nơi phát sinh thu nhập; và Trụ cột II (Pillar II) đảm bảo các tập đoàn đa quốc gia có doanh thu hợp nhất toàn cầu từ 750 triệu Euro trở lên trong ít nhất hai trong bốn năm tài chính gần nhất phải nộp một mức thuế tối thiểu - hay chính là GMT - được ấn định ở mức 15% thu nhập chịu thuế. Việt Nam - thành viên thứ 100 của BEPS - cũng đồng thuận với sáng kiến này (Nguyễn, 2024).

## **2.2 Thuế tối thiểu toàn cầu và các khái niệm liên quan**

Các quy tắc cốt lõi của GMT được quy định trong bộ quy tắc Chống xói mòn cơ sở toàn cầu (Global Anti-Base Erosion - GloBE Rules) (OECD, 2021). Trọng tâm của GloBE Rules là việc xác định thuế suất thực tế (Effective Tax Rate - ETR) của doanh nghiệp tại mỗi quốc gia. ETR được tính bằng tỷ lệ giữa tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp đủ điều kiện (covered taxes) và thu nhập GloBE, tức phần lợi nhuận được xác định dựa trên báo cáo tài chính. Khi ETR thấp hơn 15%, phần chênh lệch sẽ được tính thành thuế bổ sung (top-up tax), nhằm đảm bảo tổng nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp tại quốc gia đó đạt đúng ngưỡng tối thiểu.

Cũng theo GloBE Rules, các quốc gia có thể áp dụng GMT để thu thuế thu nhập doanh nghiệp dựa trên bốn cơ chế chính. Một là quy định tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (Income Inclusion Rule - IIR) cho phép quốc gia nơi có trụ sở công ty mẹ tối cao (Ultimate Parent Company - UPE) thu thuế bổ sung của các thực thể con không đạt ETR 15%. Hai là quy định lợi nhuận chịu thuế dưới mức tối thiểu (Undertaxed Payments Rule - UTPR), cho phép quốc gia nơi có các công ty trung gian được phép thu thuế bổ sung của công ty mẹ và con tại các quốc gia không đạt ETR 15%. Ba là thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (Qualified Domestic Minimum Top-up Tax - QDMTT), cho phép các nước có công ty con chịu thuế thấp được quyền thu trước phần thuế bổ sung của chính thực thể đó. Bốn là quy định thuế khấu trừ tại nguồn tối thiểu (The Subject to Tax Rule - STTR), cho phép quốc gia phát sinh các khoản thanh toán giữa các bên liên kết thuế được quyền đánh thuế tối thiểu 9% nếu bên nhận tại quốc gia khác chịu mức thuế thấp hơn. Quốc gia nào có các quy định cụ thể, phù hợp theo yêu cầu hướng dẫn của OECD sẽ giành được quyền thu GMT trước dựa trên một trong các cơ chế trên.

Một khái niệm quan trọng khác là giá trị tài sản hữu hình và tiền lương được giảm trừ (Substance - Based Income Exclusion - SBIE). Theo đó, doanh nghiệp được khấu trừ một phần lợi nhuận tương ứng với tỷ lệ giá trị tài sản hữu hình và chi phí tiền lương đủ điều kiện. Quy định này giúp bảo đảm rằng chỉ phần lợi nhuận “thặng dư” - không gắn liền với hoạt động kinh tế thực chất - mới bị đánh thuế bổ sung.

Có thể thấy các quy định theo GloBE Rules tương đối chi tiết và chặt chẽ, đòi hỏi các hệ thống pháp luật nội địa có những quy định tương xứng để doanh nghiệp tuân thủ và thích ứng nhanh chóng.

## **2.3 Tác động của thuế tối thiểu toàn cầu tới việc thu hút FDI tại Việt Nam**

Trong bối cảnh Việt Nam vẫn dựa nhiều vào các ưu đãi thuế để thu hút FDI, GMT có những ảnh hưởng lớn đến việc thu hút FDI, tạo ra những thách thức mới cho Việt Nam để duy trì năng lực cạnh tranh của mình.

Về quy mô đầu tư FDI, GMT có thể tạo ra khoảng cách lớn hơn giữa lợi nhuận trước và sau thuế, làm giảm động lực mở rộng đầu tư sản xuất, đặc biệt ở các ngành có độ nhạy cao với thuế như công nghiệp chế biến, chế tạo và bán buôn bán lẻ. Theo rà soát từ Cục thuế, khoảng 122 tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam, chủ yếu từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và Singapore, sẽ phải nộp thuế bổ sung ước tính 14.600 tỷ đồng mỗi năm, chiếm tỷ lệ đáng kể trong cơ cấu FDI (Bộ Tài chính, 2024). Các doanh nghiệp lớn có thể cân nhắc giảm quy mô hoặc rút vốn nếu chi phí thuế tăng, dẫn đến giảm tăng trưởng kinh tế, kim ngạch xuất khẩu và nguồn thu ngân sách nhà nước (Nguyễn & Nguyễn, 2024).

Liên quan đến chiến lược thuế, GMT sẽ làm vô hiệu hóa lợi thế ưu đãi thuế mà Việt Nam từng sử dụng như một công cụ cạnh tranh. Thuế suất phổ thông 20% của Việt Nam vốn thấp hơn trung bình khu vực (22%) (Huyền, 2024), thậm chí nhiều dự án FDI được hưởng mức ưu đãi còn thấp hơn, khoảng 10-12,3%. GMT sẽ làm vô hiệu hóa lợi thế này, buộc Việt Nam phải có những giải pháp ưu đãi thay thế để hỗ trợ các nhà đầu tư bị ảnh hưởng, đặc biệt cho các ngành mũi nhọn như nghiên cứu phát triển (R&D), công nghệ cao, đào tạo, hoặc năng lượng tái tạo (OECD, 2024).

Về khía cạnh pháp lý, nguyên tắc bất hồi tố trong Luật Đầu tư năm 2020 bảo đảm nhà đầu tư tiếp tục được hưởng ưu đãi đã cam kết, ngay cả khi có thay đổi pháp luật theo hướng bất lợi. Vấn đề này được quy định cụ thể trong Điều 13 Khoản 2 Luật Đầu tư năm 2020: “Trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành quy định ưu đãi đầu tư thấp hơn ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư theo quy định trước đó cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án đầu tư”. Tuy nhiên, nếu Việt Nam điều chỉnh chính sách để đồng bộ với GloBE Rules mà không ban hành các gói hỗ trợ bù đắp tương xứng quyền lợi thực tế của nhà đầu tư bị ảnh hưởng có thể khiến Việt Nam bị đánh giá là thiếu sự chủ động trong bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư, tác động tiêu cực đến hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế.

Cuối cùng, việc áp dụng GMT cũng đặt ra thách thức lớn về năng lực quản lý thuế và minh bạch thông tin. Các quy định mới yêu cầu Việt Nam hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong và ngoài nước, đồng thời hiện đại hóa hệ thống dữ liệu để xác định chính xác doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của các tập đoàn đa quốc gia. Nếu chậm thích ứng, Việt Nam sẽ đối mặt với rủi ro thất thu thuế và khó khăn trong kiểm soát chuyển giá, đặc biệt trong các lĩnh vực có cấu trúc chuỗi cung ứng phức tạp.

### **3. Kinh nghiệm quốc tế trong điều chỉnh chính sách thu hút FDI từ các quốc gia áp dụng quy định thuế tối thiểu toàn cầu**

Trước các thách thức từ việc áp dụng GMT, nhiều quốc gia đã kịp thời đưa ra các điều chỉnh chiến lược thu hút đầu tư FDI bằng cách ưu tiên các lợi

thế cạnh tranh phi thuế, nhằm duy trì hiệu quả của chiến lược thúc đẩy đầu tư sẵn có.

Singapore - quốc gia tiên phong trong khu vực ASEAN - đã quyết định áp dụng IIR và phát triển cơ chế thuế bổ sung tối thiểu trong nước tương tự như QDMTT, nhằm giảm nguy cơ bị giành quyền thu thuế trước kể từ 01/01/2025 (OECD Pillars, 2025). Nhằm giảm gánh nặng thuế, Singapore đã triển khai Tín dụng đầu tư hoàn thuế, hỗ trợ tối đa 50% chi tiêu đủ điều kiện trong vòng tối đa 10 năm, đồng thời đưa ra mức thuế suất đặc biệt từ 5-10% cùng các khoản trợ cấp chi phí cụ thể khác cho phát triển sở hữu trí tuệ, đầu tư xanh, miễn thuế cho lĩnh vực mới nổi như năng lượng tái tạo, trí tuệ nhân tạo trong tối đa 15 năm (Medina, 2025).

Hai trong số các quốc gia có dòng vốn FDI vào Việt Nam lớn nhất, Nhật Bản và Hàn Quốc lại thể hiện cách tiếp cận “thích nghi pháp chế” nhằm giảm gánh nặng tuân thủ cho doanh nghiệp. Nhật Bản đã áp dụng IIR kể từ ngày 01/01/2024, dự kiến áp dụng UTPR, QDMTT vào 01/04/2026. Song song, Nhật Bản cũng sửa đổi các quy định về công ty nước ngoài bị kiểm soát (Controlled Foreign Company - CFC), trong đó hạ ngưỡng thuế suất của công ty con nước ngoài từ 30% xuống 27% và bãi bỏ yêu cầu nộp một số tài liệu CFC cho cơ quan thuế. Bên cạnh đó, Nhật Bản cũng triển khai áp dụng tín dụng thuế R&D 25%-45%. Ngoài ra, từ ngày 01/04/2025, Nhật Bản sẽ triển khai chế độ "Hộp Đổi mới" (Innovation Box regime), cho phép khấu trừ tối đa 30% thu nhập từ sở hữu trí tuệ (Masuda, 2024).

Hàn Quốc lựa chọn áp dụng IIR từ ngày 01/01/2024 và UTPR từ ngày 01/01/2025, đồng thời có các quy định hỗ trợ doanh nghiệp nội địa, bao gồm các điều khoản chuyên tiếp gia hạn thời hạn kê khai, áp dụng phương pháp đơn giản hóa để tính thu nhập chịu thuế, miễn việc xử phạt khi phát sinh vi phạm trong giai đoạn này. Bộ phận Tuân thủ Thuế quốc tế mới cũng được thành lập để tổ chức các buổi hướng dẫn, ban hành sổ tay giúp nâng cao nhận thức doanh nghiệp về các quy định GMT. Đồng thời, Chính phủ Hàn Quốc cũng cam kết hỗ trợ vào cơ sở hạ tầng số hóa và chuỗi cung ứng, cung cấp tín dụng thuế cho các ngành công nghiệp tương lai, thúc đẩy đầu tư tập trung vào công nghệ và vốn thông qua Quỹ tăng trưởng quốc gia, giúp các doanh nghiệp Hàn Quốc tiếp tục mở rộng ra nước ngoài mà không bị ảnh hưởng lớn bởi GloBE Rules (Choi, 2024).

Cùng là quốc gia đang phát triển trong khu vực ASEAN, thái độ “thận trọng - chủ động” của Thái Lan đáng để Việt Nam tham khảo. Thái Lan đã ban hành Nghị định Khẩn cấp về Thuế Bổ sung, áp dụng IIR, UTPR và thuế bổ sung trong nước từ ngày 01/01/2025, đồng thời đưa ra các cải cách sâu rộng trong luật thuế để đảm bảo tuân thủ GloBE Rules đồng thời tận dụng tối đa khả năng giành quyền thu thuế trước. Thái Lan cũng nhanh chóng phê duyệt về nguyên tắc dự thảo Luật

Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nhằm cung cấp gói tín dụng thuế hoàn lại đủ điều kiện cho các khoản chi R&D, đầu tư bền vững. Chính phủ Thái Lan cũng hợp tác với Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) để xây dựng lộ trình thu hút FDI mới, tập trung vào cơ sở hạ tầng số, nguồn nhân lực lành nghề và vị trí địa lý chiến lược (ADB, 2025).

Từ những kinh nghiệm trên, có thể thấy, trong kỷ nguyên GMT, các quốc gia đều dịch chuyển từ “ưu đãi thuế suất” sang “ưu thế thể chế” gắn với sự minh bạch pháp lý và năng lực hành chính. Đây chính là xu hướng mà Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện để vừa bảo đảm tuân thủ GloBE Rules, vừa duy trì năng lực cạnh tranh thu hút vốn đầu tư chất lượng cao.

#### **4. Thực trạng pháp luật về thuế tối thiểu toàn cầu và chính sách thu hút FDI của Việt Nam**

##### ***4.1 Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam***

Sau khi chính thức trở thành thành viên thứ 100 của Diễn đàn Hợp tác Toàn cầu về BEPS năm 2017 và đồng thuận với khung giải pháp hai trụ cột của OECD năm 2021, Việt Nam đã chủ động nội luật hóa quy định GMT nhằm bảo vệ quyền đánh thuế và tránh thất thu ngân sách.

Ngày 29/11/2023, Quốc hội thông qua Nghị quyết 107/2023/QH15, có hiệu lực từ 01/01/2024 - trùng với thời điểm OECD đề xuất áp dụng GloBE Rules, quy định áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định GloBE của OECD (“Nghị quyết 107”). Nghị quyết 107 gồm 08 điều và 01 phụ lục, áp dụng cho tập đoàn đa quốc gia “có doanh thu trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao ít nhất 02 năm trong 04 năm liền kề trước năm tài chính tương đương 750 triệu Euro trở lên”, ngoại trừ một số tổ chức đặc thù (Điều 2). Nghị quyết 107 cung cấp các định nghĩa cốt lõi, như tập đoàn đa quốc gia hay nước đánh thuế thấp và xác định Việt Nam lựa chọn kết hợp QDMTT (Điều 4) và IIR (Điều 5) để áp dụng để thực hiện quyền thu phần chênh lệch nếu ETR thấp hơn 15%. Để hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng, Nghị quyết 107 quy định các ưu đãi và miễn giảm, bao gồm việc miễn áp dụng nêu doanh thu bình quân tại Việt Nam dưới 10 triệu Euro và thu nhập theo GloBE Rules dưới 01 triệu Euro hoặc lỗ, không xử phạt hành chính cho vi phạm kê khai trong giai đoạn chuyển tiếp đến trước ngày 30/06/2028 (khoản 6 Điều 6), và áp dụng phương pháp tính đơn giản cho lợi nhuận, doanh thu và ETR (khoản 7 Điều 6). Ngoài ra, Nghị quyết 107 quy định cụ thể điều chỉnh tỷ lệ giảm trừ cho SBIE bắt đầu từ 9,8% cho tiền lương và 7,8% cho tài sản hữu hình vào năm 2024, giảm dần xuống mức 5% vào năm 2033, nhằm giảm gánh nặng thuế ban đầu cho đối tượng chịu ảnh hưởng.

Để hướng dẫn thi hành, Chính phủ ban hành Nghị định số 236/2025/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 15/10/2025 (“Nghị định 236”), cung cấp hướng dẫn chi tiết về việc xác định đối tượng nộp thuế, phương pháp tính toán, biểu mẫu để kê

khai và thủ tục nộp thuế trong khuôn khổ 25 điều và 03 phụ lục. Nghị định 236 làm rõ cách xác định doanh thu “tương đương 750 triệu Euro trở lên” trong một số trường hợp cụ thể và các trường hợp loại trừ, cụ thể hóa các nguyên tắc áp dụng, các yếu tố để tính QDMTT và IRR, đặc biệt cho các loại hình doanh nghiệp đặc thù như liên doanh hay tập đoàn có cấu trúc sở hữu phức tạp. Một điểm nổi bật là cơ chế tính toán SBIE, Công thức tính thuế bổ sung được chi tiết hóa, đồng thời xác định cụ thể các loại tài sản hữu hình, tiền lương hợp lệ cho mục đích giảm trừ giá trị tài sản hữu hình và tiền lương này khởi thu nhập ròng trong giai đoạn chuyển tiếp. Nghị định 236 cũng mở rộng các quy định về giảm trừ trách nhiệm (safe harbours), bao gồm giảm trừ trách nhiệm trong giai đoạn đầu thực hiện hoạt động đầu tư quốc tế (Điều 9), giảm trừ trách nhiệm trong giai đoạn chuyển tiếp (Điều 11) trong đó cụ thể hơn cách tính lỗ cùng các hành vi không xử phạt và các trường hợp giảm trừ trách nhiệm nói chung (Điều 12). Quy trình thực thi cũng được chuẩn hóa, từ việc thông báo đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm, đăng ký thuế cho đến kê khai và nộp thuế theo pháp luật quản lý thuế.

So sánh với nguyên tắc OECD, quy định Việt Nam đạt mức độ tương thích cao với GloBE Rules, đặc biệt trong phương pháp tính ETR, xác định đối tượng áp dụng và cơ chế thuế bổ sung. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn giữ sự linh hoạt nhất định, không sao chép hoàn toàn kỹ thuật của OECD mà điều chỉnh phù hợp với bối cảnh nội địa. Sự điều chỉnh phù hợp này được thể hiện rõ ràng trong Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 107 vào ngày 08/09/2025 mới đây, bao gồm việc bổ sung các quy định liên quan đến miễn trừ QDMTT đối với các dự án BOT điện có bảo lãnh Chính phủ để giảm thiểu rủi ro tài chính, đồng thời mở rộng điều khoản thi hành, cho phép các dự án đặc thù được xem xét hưởng các ưu đãi riêng cần thiết. Dự thảo đã kết thúc thời gian lấy ý kiến và đang được Hội đồng thẩm định dự thảo xem xét và đánh giá kỹ lưỡng (Thùy, 2025).

#### ***4.2 Giải pháp thu hút FDI của Việt Nam trong bối cảnh áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu***

Sau khi chính thức áp dụng GMT, các giải pháp thu hút FDI đã có sự điều chỉnh đáng kể, tập trung vào việc hoàn thiện hành lang pháp lý và thủ tục hành chính liên quan đến GMT và ưu đãi đầu tư, đồng thời thay thế ưu đãi thuế bằng các chính sách hỗ trợ phi thuế, nhằm duy trì sức cạnh tranh khu vực và thu hút vốn chất lượng cao.

Về khía cạnh pháp lý, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 có hiệu lực từ ngày 01/10/2025, là một sửa đổi quan trọng, lần đầu đề cập khái niệm IIR, cho phép khấu trừ phần thuế nộp tại nước ngoài vào số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (Điều 3), mở rộng phạm vi điều chỉnh để bao quát các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam, bổ sung các chi phí được trừ mới như chi phí R&D, chuyển đổi số và đầu tư bền vững, giúp giảm gánh nặng thuế bổ sung cho các tập đoàn đa quốc gia. Song song, Dự thảo Luật

Đầu tư kinh doanh được công bố lấy ý kiến ngày 06/09/2025 cũng ghi nhận những cải cách sâu rộng, bao gồm việc cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính như thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, thành lập tổ chức kinh tế...; áp dụng nguyên tắc xác định ngành, nghề đủ điều kiện hưởng ưu đãi thay vì danh mục cố định; đề cập các quy định về hình thức hỗ trợ đầu tư như hỗ trợ phát triển hạ tầng, đào tạo, tín dụng, tiếp cận mặt bằng...

Về khía cạnh chính sách tài chính, Nghị định 182/2024/NĐ-CP quy định về Quỹ Hỗ trợ đầu tư được Chính phủ ban hành ngày 31/12/2024 là một bước đi quan trọng trong giai đoạn hậu GMT, trong đó Nhà nước sẽ trích từ nguồn ngân sách trung ương để hỗ trợ chi phí, tập trung vào doanh nghiệp công nghệ cao, áp dụng bình đẳng cho cả doanh nghiệp trong và ngoài nước. Cơ chế này được thiết kế một cách cân trọng để hỗ trợ cho các doanh nghiệp ảnh hưởng bởi thuế bổ sung, đồng thời đảm bảo công bằng và phù hợp nguyên tắc của GloBE Rules.

Bên cạnh đó, cải cách thủ tục hành chính và nâng cấp hạ tầng là trụ cột của chính sách thu hút FDI mới. Chính phủ đã ban hành Nghị định 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 quy định về thủ tục đầu tư đặc biệt, nhằm rút ngắn thời gian cấp phép và giảm chi phí tuân thủ cho nhà đầu tư trong các lĩnh vực công nghiệp bán dẫn, linh kiện, công nghệ cao. Nghị định 168/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 về đăng ký doanh nghiệp cho phép đơn giản hóa thủ tục, mô hình cơ quan đăng ký doanh nghiệp. Việt Nam cũng phát triển chiến lược kết hợp đẩy mạnh đầu tư vào hạ tầng logistics, với kế hoạch chi 50 tỷ USD đến năm 2030 (Vân, 2025), hướng đến hình thành mạng lưới logistics thông minh, tích hợp cảng biển, sân bay và trung tâm công nghiệp.

Ở cấp địa phương, đáng chú ý nhất là Đà Nẵng, Quyết định 1142/2025/QĐ-TTg ngày 13/06/2025 về thành lập Khu thương mại tự do với quy mô 1.881 ha, với hoạt động, cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý được thực hiện theo Nghị quyết 136/2024/QH15, được Quốc hội ban hành ngày 26/06/2024, thí điểm mô hình chính quyền tinh gọn, với các ưu đãi đặc thù miễn thuế thu nhập doanh nghiệp lên đến 05 năm cho dự án khởi nghiệp sáng tạo, bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, hỗ trợ tài chính không hoàn lại tối đa 5% chi phí thiết bị cùng thủ tục hành chính rút gọn. Nhờ cơ chế linh hoạt này, chỉ trong tám tháng đầu năm 2025, Đà Nẵng thu được hơn 330 triệu USD vốn đăng ký FDI, tăng 20% so với cùng kỳ (Hà, 2025).

### ***4.3 Đánh giá các giải pháp thu hút FDI của Việt Nam trong bối cảnh áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu***

Các giải pháp mà Việt Nam đang triển khai để ứng phó với GMT thể hiện một chiến lược chuyển đổi hợp lý: dịch chuyển từ ưu đãi thuế trực tiếp sang hỗ trợ phi thuế và cải cách thể chế. Việc nhanh chóng nội luật hóa cơ chế IIR trong Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025, cùng với thành lập Quỹ Hỗ trợ đầu

tu và cải cách hành chính là các bước đi cần thiết, bảo đảm tính liên tục của chính sách thu hút vốn. Những động thái vừa tuân thủ cam kết quốc tế, vừa cung cấp công cụ trong nước để bù đắp phần lợi ích bị triệt tiêu bởi cơ chế “top-up”, đồng thời tạo dư địa duy trì sức hấp dẫn đầu tư trong môi trường thuế quốc tế mới.

Tuy nhiên, hiệu quả thực tiễn của các giải pháp đó còn phụ thuộc vào chất lượng thực thi và cơ chế quản trị. Quỹ Hỗ trợ đầu tư chỉ thực sự hiệu quả khi tiêu chí phân bổ minh bạch gắn liền với các chỉ số hiệu suất, tránh trở thành nguồn chi trả mang tính trực lợi hoặc hỗ trợ lan man. Việc chuyển ưu đãi từ thuế sang hỗ trợ phi thuế đặt ra áp lực lên ngân sách, Chính phủ cần xây dựng cơ chế đánh giá chi phí - hiệu quả rõ ràng nhằm cân đối giữa mục tiêu thu hút FDI và bền vững tài khóa.

Vấn đề năng lực hành chính và kỹ thuật là rào cản quan trọng khác. Việc triển khai QDMTT và IIR đòi hỏi hệ thống dữ liệu liên ngành, năng lực phân tích chuyển giá cùng với đội ngũ cán bộ được đào tạo chuyên sâu về chuẩn mực GloBE. Nếu không kịp bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cấp công nghệ quản lý thuế và hoàn thiện khung hướng dẫn triển khai, Việt Nam có nguy cơ vừa thất thu thuế vừa tạo ra bất định pháp lý cho nhà đầu tư.

Cuối cùng, để đảm bảo niềm tin của nhà đầu tư, cần minh bạch hóa cam kết bất hồi tố theo hướng bảo đảm quyền lợi kinh tế, không chỉ dừng lại hình thức pháp lý, đồng thời việc hoàn thiện khung pháp lý cần thực hiện một cách đồng bộ, tránh chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản pháp luật. Do GMT là cơ chế mới, tiềm ẩn rủi ro tuân thủ đối với doanh nghiệp, do đó cần nhanh chóng ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết, cũng như xây dựng các kênh hỗ trợ doanh nghiệp để bảo đảm việc tuân thủ được thực hiện hiệu quả.

## **5. Hàm ý chính sách thu hút FDI của Việt Nam trong bối cảnh áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu**

Trong bối cảnh Việt Nam đã áp dụng GMT và tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý tương thích trong Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025, việc thu hút FDI đòi hỏi các chính sách linh hoạt. Dựa trên kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn trong nước, Việt Nam có thể triển khai một số giải pháp một cách nhanh chóng, đồng bộ, nhất quán với cơ chế đánh giá định kỳ để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

*Thứ nhất*, hoàn thiện khung pháp lý và cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao minh bạch và củng cố niềm tin cho nhà đầu tư. Mặc dù Luật Đầu tư năm 2020 và Dự thảo Luật Đầu tư kinh doanh năm 2025 đã đơn giản hóa thủ tục, nhưng sự chênh lệch năng lực số hóa giữa các địa phương vẫn gây trở ngại. Chính phủ nên đẩy mạnh triển khai Chiến lược Phát triển Chính phủ điện tử, với trọng tâm tích hợp quy trình “một cửa” số hóa cho các thủ tục đầu tư để rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, đồng thời đa dạng các quy định về giảm gánh nặng tuân thủ tương tự quy định của Nhật Bản hay Hàn Quốc. Đồng thời, trong quá trình hoàn

thiện Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 107, cơ quan soạn thảo cần phối hợp chặt chẽ với OECD và cộng đồng doanh nghiệp để đảm bảo quy định vừa tuân thủ GloBE Rules vừa bảo vệ lợi ích quốc gia theo các cam kết về bảo lãnh Chính phủ.

*Thứ hai*, đa dạng các hình thức hỗ trợ cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng từ GMT. Việc xây dựng Khu Thương mại tự do tại Đà Nẵng cần sớm được nhân rộng các mô hình tương tự để đảm bảo tháo gỡ kịp thời khó khăn cho doanh nghiệp. Ngoài ra, Việt Nam có thể tham khảo và nghiên cứu các mô hình hỗ trợ khác vẫn đảm bảo tuân thủ GloBE Rules trên thế giới, đơn cử như tín dụng thuế hoàn lại của Singapore, để giảm gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp. Trong tương lai, đối tượng thụ hưởng các chính sách hỗ trợ cần được nghiên cứu mở rộng để đến gần hơn tới doanh nghiệp chịu tác động.

*Thứ ba*, xây dựng các cơ chế hỗ trợ tuân thủ GMT cho doanh nghiệp. Bộ Tài chính cần ban hành các thông tư hướng dẫn chi tiết về việc áp dụng GloBE Rules, bao gồm mẫu biểu khai thuế đơn giản hóa, đồng thời thành lập bộ phận chuyên trách hỗ trợ GMT, với nhiệm vụ tổ chức các buổi tập huấn định kỳ miễn phí tại các khu công nghiệp lớn, hợp tác với các hiệp hội doanh nghiệp tổ chức hội thảo chuyên đề, phát hành sổ tay hướng dẫn trực tuyến, cung cấp các cổng thông tin, đường dây nóng. Bên cạnh đó, có thể phát triển nền tảng số hóa khai thuế tích hợp trí tuệ nhân tạo để tự động kiểm tra lỗi tuân thủ, cấp chứng nhận "Doanh nghiệp tuân thủ GMT" cho doanh nghiệp đạt chuẩn nhằm ưu tiên tiếp cận các gói hỗ trợ, chương trình xúc tiến đầu tư.

*Thứ tư*, tăng cường đầu tư vào hạ tầng, nhân lực và hợp tác quốc tế để nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn. Chính phủ cần thiết ưu tiên xây dựng, đồng bộ hạ tầng giao thông, hệ thống kho bãi, cảng biển, thúc đẩy logistics xanh cùng Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025-2035 để hình thành nguồn nhân lực STEM chất lượng cao. Đồng thời, Việt Nam cần tăng cường hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế, để cập nhật các chuẩn mực quốc tế và các sáng kiến mới.

## **6. Kết luận**

GMT không chỉ là một cải cách thuế mang tính lịch sử nhằm chấm dứt cuộc đua giảm thuế và bảo vệ cơ sở thuế toàn cầu, mà còn định hình lại chiến lược thu hút FDI trên phạm vi quốc tế. Đối với Việt Nam, GMT chính là cú hích buộc nền kinh tế phải chuyển hướng tới các trụ cột cạnh tranh bền vững. Các giải pháp được triển khai thời gian qua, từ nội luật hóa GloBE Rules, cải thiện môi trường kinh doanh đến xây dựng các cơ chế hỗ trợ mới, đều thể hiện sự chủ động thích ứng linh hoạt của Việt Nam.

Dù vậy, vẫn còn những thách thức lớn đặt ra là làm thế nào tận dụng các lợi thế sẵn có và cải thiện thêm các vấn đề còn tồn đọng liên quan đến hạ tầng, chất

lượng nguồn nhân lực, năng lực đổi mới sáng tạo và sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật. Kinh nghiệm của Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc và Thái Lan, cũng như kiến nghị hoàn thiện trên đây có thể phần nào giúp Việt Nam duy trì được vị thế trong dòng chảy FDI toàn cầu, góp phần hướng tới tăng trưởng bền vững, công bằng và hiệu quả hơn.

Có thể khẳng định rằng, GMT không phải là rào cản mà là “cơ hội vàng” để Việt Nam tiến hành cải cách toàn diện, tái cấu trúc chính sách đầu tư và xây dựng một hệ thống thuế công bằng, minh bạch, phù hợp chuẩn mực quốc tế. Nếu tận dụng tốt cơ hội này, Việt Nam không chỉ giữ vững vị thế điểm đến đầu tư hấp dẫn trong khu vực, mà còn khẳng định được vai trò của một nền kinh tế đang vươn lên mạnh mẽ trong chuỗi giá trị toàn cầu. GMT chính là phép thử bản lĩnh để Việt Nam khẳng định con đường hội nhập chủ động, tự chủ và bền vững trong kỷ nguyên mới.

### Tài liệu tham khảo

ADB (2025), “ADB's Work in Thailand”, <https://www.adb.org/where-we-work/thailand/overview>, truy cập ngày 29/09/2025.

Bộ Tài chính (2024), “Báo cáo đánh giá tác động cho Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về việc áp dụng thuế thu nhập bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu”, <https://vibonline.com.vn/wp-content/uploads/2024/11/7.-Ba%CC%81o-ca%CC%81o-da%CC%81nh-gia%CC%81-ta%CC%81c-do%CC%A3%CC%82ng.docx>, truy cập ngày 29/09/2025.

Choi, J.B. (2024), “Implementing global minimum tax, support for taxpayers”, <https://www.koreatimes.co.kr/economy/20241128/contribution-implementing-global-minimum-tax-support-for-taxpayers>, truy cập ngày 28/09/2025.

European Commission v. Ireland and Apple Sales International (2024), “CJEU C-465/20 P”, <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=celex:62020CJ0465>, truy cập ngày 29/09/2025.

James, O.D. & Hannes F.W. (2019), “The Value of Offshore Secrets: Evidence from the Panama Papers”, *The Review of Financial Studies*, Kỳ 32, Số 11, tr. 4117-4155.

Hạ, V. (2025), “Đà Nẵng: Thu hút hơn 330 triệu USD vốn FDI trong 8 tháng đầu năm”, <https://dangcongsan.org.vn/bocongthuong/tin-tuc-hoat-dong/da-nang-thu-hut-hon-330-trieu-usd-von-fdi-trong-8-thang-dau-nam.html>, truy cập ngày 24/09/2025.

Huyền, C. (2024), “Phó thủ tướng: Thuế TNDN của Việt Nam thấp hơn so với các nước Đông Nam Á”, <https://taichinhdoanhnghiep.net.vn/pho-thu-tuong-thue-tndn-cua-viet-nam-thap-hon-so-voi-cac-nuoc-dong-nam-a-d54064.html>, truy cập ngày 20/09/2025.

Lê, Q.H., Nguyễn, X.H., Phùng, T.U., Trần, T.H., Trịnh, T.H.M. & Hoàng, T.P.A (2024), “Tác động của thuế tối thiểu toàn cầu đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, Số 332, tr. 1-2.

- Masuda, T. (2024), “Summary of selected taxation issues in Japan”, <https://law.asia/japan-corporate-tax-global-minimum/>, truy cập ngày 27/09/2025.
- Medina, A.F. (2025), “What multinationals should know about Singapore’s 15% tax rate”, <https://www.aseanbriefing.com/news/what-multinationals-should-know-about-singapores-15-tax-rate/>, truy cập ngày 26/09/2025.
- Nguyễn, T.N.A. & Nguyễn, T.V.H. (2024), “Ảnh hưởng của thuế tối thiểu toàn cầu đến dòng vốn FDI vào Việt Nam và một số khuyến nghị chính sách”, <https://tapchinganhang.gov.vn/anh-huong-cua-thue-toi-thieu-toan-cau-den-dong-von-fdi-vao-viet-nam-va-mot-so-khuyen-nghi-chinh-sach-10447.html>, truy cập ngày 30/09/2025.
- OECD Pillars (2025), “Singapore issues final regulations for the application of the global minimum tax”, <https://oecdpillars.com/singapore-issues-final-regulations-for-the-application-of-the-global-minimum-tax/>, truy cập ngày 25/09/2025.
- OECD (2014), *Neutralizing the Effects of Hybrid Mismatch Arrangements*, OECD Publishing.
- OECD (2021), *Tax Challenges Arising from the Digitalization of the Economy - Global Anti-Base Erosion Model Rules (Pillar Two)*, OECD Publishing.
- OECD (2024), *Economic Impact Assessment Global Minimum Tax: Summary*, OECD Publishing.
- Oxfam (2016), *Tax Battles: The Dangerous Global Race to the Bottom on Corporate Tax*, Oxfarm Policy Paper.
- Slemrod, J. & Wilson, J.D. (2009), “Tax competition with parasitic tax havens”, *Journal of Public Economics*, Số 93, tr. 1261-1270.
- Nguyễn, M. (2024), “Thuế tối thiểu toàn cầu - tính hai mặt và giải pháp thích ứng”, <https://sbv.gov.vn/vi/w/sbv587431>, truy cập ngày 23/09/2025.
- Trần, T.N. (2025), “Thực thi thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam”, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/05/08/thuc-thi-thue-toi-thieu-toan-cau-tai-viet-nam/>, truy cập ngày 23/09/2025.
- Thùy, D. (2025), “Hoàn thiện chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu”, <https://danchuphapluat.vn/hoan-thien-chinh-sach-thue-thu-nhap-doanh-nghiep-bo-sung-theo-quy-dinh-chong-xoi-mon-co-so-thue-toan-cau-7557.html>, truy cập ngày 28/09/2025.
- Vân, N. (2025), “Hạ tầng và chiến lược: Động lực kép đưa logistics Việt Nam vươn tầm”, <https://vneconomy.vn/ha-tang-va-chien-luoc-dong-luc-kep-dua-logistics-viet-nam-vuon-tam.htm>, truy cập ngày 23/09/2025.